

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2025 ĐỢT 1**

Trường Đại học Cần Thơ thông báo kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2025 đợt 1 như sau:

I. CÁC NGÀNH THI TUYỂN: ngành thạc sĩ Luật định hướng nghiên cứu, ngành thạc sĩ Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh định hướng nghiên cứu, ngành thạc sĩ Ngôn ngữ Anh định hướng nghiên cứu.

Trường Đại học Cần Thơ xét tuyển những thí sinh có đủ điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: thí sinh đã đạt điều kiện ngoại ngữ theo quy định và phải đạt điểm từ 5,0đ (năm điểm) trở lên theo thang điểm 10 (mười) đối với từng môn thi chuyên môn của ngành thi.

Điểm trúng tuyển từng ngành là tổng điểm thi hai môn chuyên môn của ngành thi và điểm ưu tiên của thí sinh theo thứ tự.

(Đính kèm Bảng điểm trúng tuyển và Kết quả tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2025 đợt 1)

II. CÁC NGÀNH XÉT TUYỂN:

Trường Đại học Cần Thơ xét tuyển những thí sinh có đủ điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

1. Ngành thạc sĩ định hướng ứng dụng:

Thí sinh đã đạt điều kiện ngoại ngữ theo quy định và phải đạt điểm từ 5,0đ (năm điểm) trở lên của tổng Điểm trung bình tích lũy đại học (đã quy đổi) + Điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học + Điểm ưu tiên.

2. Ngành thạc sĩ định hướng nghiên cứu:

Thí sinh đã đạt điều kiện ngoại ngữ theo quy định và phải đạt điểm từ 5,0đ (năm điểm) trở lên đối với thí sinh tốt nghiệp đại học loại trung bình, trung bình khá có bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học hoặc thí sinh tốt nghiệp đại học từ loại khá trở lên. Điểm xét tuyển lấy từ cao đến thấp của từng ngành.

Điểm trúng tuyển từng ngành là tổng điểm Điểm trung bình tích lũy đại học (đã quy đổi) + Điểm thưởng thành tích nghiên cứu khoa học + Điểm ưu tiên của thí sinh theo thứ tự từ cao đến thấp.

(Đính kèm Bảng điểm trúng tuyển và Kết quả tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2025 đợt 1)

III. Đăng ký chấm phúc tra các môn thi chuyên môn

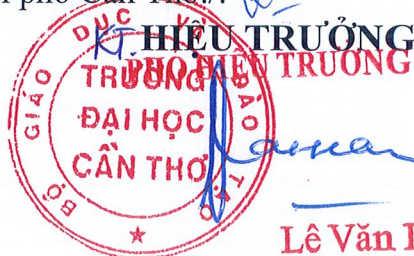
Thí sinh có nhu cầu chấm phúc tra các môn thi chuyên môn của ngành thi tuyển, vui lòng thực hiện như sau:

- Nộp phiếu đăng ký chấm phúc tra theo mẫu tại website <https://gs.ctu.edu.vn/> (không nhận đăng ký qua đường bưu điện).
- Nộp phí đăng ký chấm phúc tra (cùng lúc với nộp đơn): 120.000đ/môn.
- Thời gian nhận phiếu đăng ký chấm phúc tra và phí: từ ngày thông báo đến hết ngày 12/5/2025.

- Địa điểm nộp chấm phúc tra: Văn phòng Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ, Nhà Điều hành, Khu 2 Đường 3/2, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị đào tạo SDH;
- Website: www.ctu.edu.vn;
- Lưu: VT, KSDH.



Lê Văn Lâm

BẢNG ĐIỂM TRÚNG TUYỂN
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2025 ĐỢT 1
(Đính kèm Thông báo số 1352/TB-ĐHCT, ngày 28 tháng 4 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

TT	NGÀNH DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ	MÃ NGÀNH	ĐỊNH HƯỚNG	TRÚNG TUYỂN	ĐIỂM CHUẨN	TUYỂN ĐỢT 2
I. CÁC NGÀNH THI TUYỂN						
1.	Luật	8380101	Nghiên cứu	23	12,50	
2.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Tiếng Anh)	8140111	Nghiên cứu	80	10,80	
3.	Ngôn ngữ Anh	8220201	Nghiên cứu	21	10,00	
II. CÁC NGÀNH XÉT TUYỂN						
1.	Chính sách công	8340402	Nghiên cứu	06	6,11	X
2.	Công nghệ sinh học	8420201	Nghiên cứu	20	6,06	X
3.	Công nghệ thông tin	8480201	Nghiên cứu	12	6,51	X
4.	Công nghệ thực phẩm *	8540101	Nghiên cứu	07	6,97	X
5.	Hệ thống thông tin	8480104	Ứng dụng	13	5,64	X
6.	Hóa học	8440112	Nghiên cứu	11	6,00	X
7.	Khoa học cây trồng	8620110	Nghiên cứu	10	6,77	X
8.	Khoa học máy tính	8480101	Nghiên cứu	14	6,69	X
9.	Kinh tế nông nghiệp	8620115	Nghiên cứu	09	6,69	
10.	Kỹ thuật điện	8520201	Ứng dụng	05	5,54	X
11.	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	8520216	Ứng dụng	08	6,80	X
12.	Kỹ thuật hóa học	8520301	Nghiên cứu	11	6,06	X
13.	Kỹ thuật xây dựng *	8580201	Nghiên cứu	11	5,75	X
14.	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy *	8580202	Nghiên cứu	06	6,66	X
15.	Luật	8380101	Ứng dụng	30	6,91	
16.	Luật kinh tế	8380107	Ứng dụng	27	5,66	
17.	Lý luận và phương pháp dạy học	8140110	Nghiên cứu	29	6,51	X
18.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Toán)	8140111	Nghiên cứu	09	6,92	X
19.	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Văn và tiếng Việt)	8140111	Nghiên cứu	06	7,26	X
20.	Quản lý đất đai	8850103	Nghiên cứu	11	6,14	X
21.	Quản lý giáo dục	8140114	Nghiên cứu	28	6,03	X
22.	Quản lý kinh tế	8310110	Ứng dụng	39	5,14	
23.	Quản lý kinh tế *	8310110	Nghiên cứu	16	6,19	
24.	Quản lý tài nguyên và môi trường	8850101	Nghiên cứu	16	7,23	X
25.	Quản trị kinh doanh	8340101	Ứng dụng	47	5,38	X
26.	Quản trị kinh doanh	8340101	Nghiên cứu	16	6,09	
27.	Tài chính - Ngân hàng	8340201	Ứng dụng	29	5,56	X
28.	Tài chính - Ngân hàng	8340201	Nghiên cứu	14	6,89	
29.	Thú y *	8640101	Nghiên cứu	11	6,59	X

TT	NGÀNH DỰ TUYỂN ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ	MÃ NGÀNH	ĐỊNH HƯỚNG	TRÚNG TUYỂN	ĐIỂM CHUẨN	TUYỂN ĐỢT 2
30.	Toán ứng dụng	8460112	Nghiên cứu	08	6,57	X
31.	Triết học	8229001	Nghiên cứu	19	6,17	X
32.	Văn học Việt Nam	8220121	Nghiên cứu	18	6,88	X
33.	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	8440103	Nghiên cứu	09	6,74	X
TỔNG CỘNG				649		

* Ngành thạc sĩ định hướng nghiên cứu có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu đối với thí sinh tốt nghiệp đại học loại Trung bình, Trung bình khá. *le*



Lê Văn Lâm